

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 156 /2025/HS -ST
Ngày 26 - 9 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2025/QĐXXST-HS ngày 17/9/2025 đối với bị cáo :

Phan Thanh V, sinh ngày 01/02/1985 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp L xã L, huyện C tỉnh An Giang (nay là xã L, tỉnh An Giang); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phan Ngọc U, sinh năm 1961 (đã chết) và con bà Lư Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Cao Thị Hoàng U, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2025, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 04/4/1971 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/01/1947; 2. Bà Thạch Thị L, sinh ngày 01/01/1942; 3. Ông Nguyễn Minh T1, sinh ngày 30/12/1997.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, tỉnh Sóc Trăng). Ông Nguyễn Văn K, bà Thạch Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Minh T1 làm đại diện, vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn G, địa chỉ: A Đường C - C, KDC C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T2, sinh ngày 08/10/1983, địa chỉ: A Đường F khu phố C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Bị cáo Phan Thanh V có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC, số 920156004122, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/01/2022 có giá trị đến ngày 19/01/2027. V ký hợp đồng và lái xe thuê cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G.

Vào lúc 15 giờ 43 phút, ngày 18/10/2024 V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 247.30 kéo theo somiromoc biển số 50RM - 017.53 lưu thông trên đường M - T theo hướng từ khu D về hướng đường Q. Khi xe lưu thông cách ngã ba đường M - T và đường vào kho Công ty T3 khoảng 30 m thuộc khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) V điều khiển xe ô tô đầu kéo đi vào làn đường xe mô tô và chuyển hướng rẽ phải để đi vào đường kho Thái Bình S, lúc này bên phải xe do V điều khiển va chạm vào mặt trước đầu ngoài tay lái bên trái và mặt ngoài đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 61C1 - 883.54 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi cùng chiều bên hông phải xe do V điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn C tử vong tại chỗ, xe mô tô biển số 61C1-883.54 bị hư hỏng nhẹ

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 50H-247.30 và somiromoc biển số 50RM-017.35; 01 xe mô tô biển số 61C1-883.54; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC số 920156004122, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/01/2022 cho Phan Thanh V có giá trị đến ngày 19/01/2027.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường thể hiện : Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường M - T và đường nhánh rẽ vào kho TBS.

- Đường M - T là đường đôi mặt đường rải nhựa bằng phẳng có dải phân cách bê tông rộng 3 m 60 phân chia hai phần đường xe chạy riêng biệt. Phần đường xảy ra tai nạn giao thông hướng từ khu D đi Quốc Lộ A mặt đường phân chia 03 làn đường xe chạy, làn đường dành cho xe hai bánh rộng 3 m 60; làn đường hỗn hợp ở giữa rộng 3 m 80; làn đường dành cho xe ô tô rộng 4 m 10.

- Đường nhánh vào kho TBS phân chia hai làn đường xe chạy mỗi làn đường rộng 5 m 60

- Lối hai trụ điện đèn đường không số (ký hiệu 16a, 16b trên sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc và mép lề bên phải của đường M - T theo hướng đường khu D đi Quốc Lộ A làm mép chuẩn.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm: Xe mô tô biển số 61C1 - 883.54 (ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng về bên hông trái trên đường nhánh vào kho TBS, trục bánh trước cách mép chuẩn 5 m 30, trục bánh sau cách mép chuẩn 4 m 40 và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 5 m 20, xe ngã có để lại vết cày đứt quãng (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) dài 4 m 10 đầu vết cày cách mép chuẩn 2 m 70 và cách góc của ngã ba 14 m, cuối vết cày trùng với gác chân

trước bên trái xe mô tô, gác chân sau bên trái xe mô tô gãy rơi trên hiện trường (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn 3 m 30 và cách trục bánh sau xe mô tô 1 m 10, gương chiếu hậu của xe mô tô gãy rơi tại hiện trường (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn 4 m 90 và cách trục bánh sau xe mô tô 1m. Hiện trường có hai vết mũ bẻ rơi trên hiện trường vết mũ bẻ (ký hiệu 6 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn 3 m 70 và cách gác chân gãy rơi trên hiện trường 0,80m vết mũ bẻ (ký hiệu 7 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn 2 m 30 và cách vết mũ bẻ (ký hiệu 6) 1 m 50.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 247.30 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 50RM – 017.53 (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe dừng ở đường nhánh vào kho TBS, đầu xe quay vào hướng kho TBS, trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 11 m 90, trục bánh giữa bên trái cách mép chuẩn 9 m và trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 4 m 40. Xe có để lại bốn vết phanh như sau:

+ Vết phanh của bánh giữa bên trái xe ô tô (ký hiệu 9 trên sơ đồ hiện trường) dài 1 m 20, đầu vết phanh cách mép chuẩn 8 m 40.

+ Vết phanh của bánh giữa bên phải xe ô tô (ký hiệu 10 trên sơ đồ hiện trường) dài 1m30, đầu vết phanh cách mép chuẩn 10 m40.

+ Vết phanh của bánh sau bên trái xe ô tô (ký hiệu 11 trên sơ đồ hiện trường) dài 1m30, đầu vết phanh cách mép chuẩn 3m 90.

+ Vết phanh của bánh sau bên phải xe ô tô (ký hiệu 12 trên sơ đồ hiện trường) dài 1m đầu vết phanh cách mép chuẩn 6m20.

- Nạn nhân chết tại hiện trường (ký hiệu 13 trên sơ đồ hiện trường) nằm úp nghiêng về bên phải dài 1m60, đầu nạn nhân quay về hướng kho TBS cách mép chuẩn 8m40 và cách trục bánh giữa bên phải xe ô tô 6m 40, chân phải nạn nhân cách mép chuẩn 7m90, chân trái nạn nhân cách mép chuẩn 7m60. Nạn nhân có vết máu loang (ký hiệu 14 trên sơ đồ hiện trường) từ đầu vào lề đường dài 1m20 và một vết chà trên mặt đường (ký hiệu 15 trên sơ đồ hiện trường) rộng 0,50cm dài 6 m90, đầu vết chà cách mép chuẩn 4 m50.

- Kính mũ bảo hiểm bẻ rơi trên hiện trường (ký hiệu 8 trên sơ đồ hiện trường) cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 0.70cm và cách mép chuẩn 4 m50.

- Trục bánh giữa bên trái xe ô tô cách góc đảo phân tuyến 3m10.

- Trục bánh trước bên trái xe ô tô cách trụ đèn chiếu sáng không số (ký hiệu 16a trên sơ đồ hiện trường) 5 m80 và cách trụ đèn chiếu sáng không số (ký hiệu 16b trên sơ đồ hiện trường) 11m50.

Kết luận giám định tử thi số 4965/KLGĐTT-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

Các kết quả chính: Nhiều vết chà sát da mất lớp thượng bì, vết chèn ép khô da vùng ngực; biến dạng vùng ngực bụng; xuất huyết não, dập rải rác trong mô não; dập rách hai phổi, dập vỡ tim, gan, thận; gãy rời cột sống ngực 4, 5; gãy xương ức nhiều xương sườn; khoang màng phổi và ổ bụng chứa nhiều máu; nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C: Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 5159/KL-KTHS (CH) ngày 21/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận về dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện, cụ thể như sau:

Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

+ Dấu vết trượt xước, hằn kim loại ở mặt ngoài đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô, biển số 61C1 - 883.54 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, hằn kim loại ở mặt ngoài bậc lên xuống thứ nhất bên phải cabin (tính từ dưới lên trên) của xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 247.30 có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước sơn và cao su màu đen, bám dính mảng màu trắng (dạng sơn) ở mặt trước đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô biển số 61C1 - 883.54, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính mảng màu đen (dạng sơn, cao su) ở mặt sau và mặt ngoài cùng sau về chắn bùn bên phải trục bánh trước (tương ứng dưới bản lề cánh cửa cabin) của xe ô tô đầu kéo, biển số 50H - 247.30 có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt bên trái đầu xe mô tô biển số 61C1 - 883.54 va chạm với mặt bên phải đầu xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 247.30 theo hướng từ sau về trước của xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 247.30 tạo ra dấu vết trên hai xe.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày kí hiệu số (2) như trên sơ đồ hiện trường và thuộc làn đường sát lề phải của đường nhánh vào kho Thái Bình S theo hướng từ đường M - T đi vào kho Thái Bình S.

Kết luận giám định số 5144/KL-KTHS (HPL) ngày 26/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận: Khoảng 10 (mười) ml máu của Nguyễn Văn C đựng trong 01 lọ nhựa, nắp kim loại màu bạc được niêm phong gửi đến giám định: Tìm không thấy có thành phần Ethanol (C1).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy ngày 18/10/2025 của Phan Thanh V tại Trung tâm Y tế thành phố D thể hiện: Nồng độ cồn 2.88mmol/lít (nhỏ hơn chỉ số bình thường là 10,9mmol/L) và âm tính với các chất ma túy.

Kết luận định giá số 72 ngày 23/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự kết luận xe mô tô biển số 61C1-883.54 do ông Nguyễn Văn C điều khiển tại thời điểm gây tai nạn bị hư hỏng là 470.000 đồng

Về vật chứng: Trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 50H-247.30 và Somiromoc biển số 50RM-017.35 và xe mô tô biển số 61C1-883.54 cho chủ sở hữu và người đại diện cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn T2 (đại diện chủ xe), bị cáo Phan Thanh V đã bồi thường cho đại diện bị hại (ông Nguyễn Minh T1) số tiền 130.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 11/CT – VKS - KV16 ngày 10 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh V từ 15 tháng đến 18 tháng tù

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo V giấy phép lái xe đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Bị cáo Phan Thanh V có yêu cầu xét xử vắng mặt, đại diện bị hại, đại diện bị đơn dân sự vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo, đại diện bị hại và đại diện bị đơn trong vụ án.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Phan Thanh V: Vào lúc 15 giờ 43 phút, ngày 18/10/2024, bị cáo Phan Thanh V điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 50H - 247.30 kéo theo somiromoc biển số 50RM - 017.53, khi lưu thông cách ngã ba đường M - T và đường vào kho Công ty T3 khoảng 30m, V cho xe chuyển hướng rẽ phải đi vào đường kho Thái Bình S thì bên phải xe do V điều khiển va chạm vào mặt trước đầu ngoài tay lái bên trái và mặt ngoài đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 61C1 - 883.54 do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi cùng chiều bên hông phải xe do V điều khiển dẫn đến ông C tử vong, xe mô tô do ông C điều khiển bị hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn do bị cáo V khi chuyển hướng xe không quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe đi phía sau mình. Hành vi trên của bị cáo V đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2018, năm 2019 nay là khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024. Lỗi chính trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo V. Hành vi trên của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-KV16 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt cũng như luận tội tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng chủ xe (bị đơn dân sự) bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra; đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng bị hại, gây thiệt hại đến tài sản, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra cũng như việc tuyên truyền phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T1 đại diện cho bị hại đã nhận được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC, số 920156004122, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/01/2022, có giá trị đến ngày 19/01/2027 cho bị cáo V. Bị cáo V có nghề nghiệp lái xe. Hội đồng xét xử không cấm bị cáo hành nghề do vậy, trả giấy phép lái xe cho bị cáo

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo V phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/5/2025.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 89, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Trả lại bị cáo Phan Thanh V giấy phép lái xe ô tô hạng A1, FC, số 920156004122 mang tên Phan Thanh V, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/01/2022, có giá trị đến ngày 19/01/2027.

Theo quyết định chuyên vật chứng số 66/QĐ-VKS -KV16 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Phan Thanh V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh